TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Duy Chấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Lại Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Nữ Lệ N, sinh ngày 10/11/1992; CCCD: 067192002953; địa chỉ: E N, C, AB T3R OM2, CanaĐa.

Nơi cư trú tại Việt Nam: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Ông Trần Kim T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/9/2025 chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng).

2. Bị đơn: Anh Trương Anh D, sinh ngày 02/4/1991, CCCD: 067091003747, địa chỉ: D Sage Hill G, S, AB T3R 0Z8, CanaĐa.

Nơi cư trú tại Việt Nam: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Ông Trương Như C, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/5/2026 tại T1 tại V, Canada, tại F R, V, BC, V6B 5J3, Canada).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2025, bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Nữ Lệ N trình bày:

Chị Nguyễn Nữ Lệ N và anh Trương Anh D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2012 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Qúa trình chung sống, anh chị có nhiều mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nên anh chị đã không còn chung sống với nhau. Chị N nhận thấy hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Trương Anh D.

Về con chung: Chị Nguyễn Nữ Lệ N và anh Trương Anh D có 03 con chung là Trương Khải N1, sinh ngày 16/5/2013; Trương Ngọc D1, sinh ngày 28/7/2025 và Trương Nhã K, sinh ngày 28/6/2020, hiện nay đang ở với chị N. Sau khi ly hôn, chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Nữ Lệ N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Theo lời khai của bị đơn anh Trương Anh D có trong hồ sơ vụ án:

Chị Nguyễn Nữ Lệ N và anh Trương Anh D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2012 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Qúa trình chung sống, anh chị có nhiều mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hay cãi nhau, nhiều lần anh D và chị N tự hòa giải nhưng không thành, hiện nay anh D và chị N không còn chung sống với nhau. Anh D nhận thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được nên anh D đồng ý theo đơn ly hôn với chị N.

Về con chung: Chị Nguyễn Nữ Lệ N và anh Trương Anh D có 03 con chung là Trương Khải N1, sinh ngày 16/5/2013; Trương Ngọc D1, sinh ngày 28/7/2025 và Trương Nhã K, sinh ngày 28/6/2020. Sau khi ly hôn, anh D đồng ý giao các con chung cho chị N có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai của cháu Trương Khải N1 và Trương Ngọc D1: Cháu N1 và cháu D1 đều có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Nữ Lệ N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; sau khi đưa vụ án ra xét xử chị N và anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Anh D và chị Nguyễn Nữ Lệ N.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Nữ Lệ N ly hôn với anh Trương Anh D.

Về con chung: Giao con chung Trương Khải N1, sinh ngày 16/5/2013; Trương Ngọc D1, sinh ngày 28/7/2025 và Trương Nhã K, sinh ngày 28/6/2020 cho chị Nguyễn Nữ Lệ N có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Nữ Lệ Như K1 yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh Trương Anh D có thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Nữ Lệ N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:*

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn. Do đó, đây là quan hệ "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trương Anh D đang sinh sống tại 59B Nolanfield Heights NW, Calgary, AB T3R OM2, CanaĐa, có địa chỉ tại Việt Nam tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

[1.3]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung vụ án.*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Nữ Lệ N và anh Trương Anh D đăng ký kết hôn vào ngày 06/32012 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị N và anh D thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, chị N có nguyện vọng được ly hôn với anh D, anh D đồng ý ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh D là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Nguyễn Nữ Lệ N ly hôn với anh Trương Anh D.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Nữ Lệ N có nguyện vọng nuôi con chung là Trương Khải N1, sinh ngày 16/5/2013; Trương Ngọc D1, sinh ngày 28/7/2025

và Trương Nhã K, sinh ngày 28/6/2020. Sau khi ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi các con chung; các con chung có nguyện vọng được ở với chị N; anh D đồng ý giao con cho chị N được trực tiếp nuôi nên giao các con chung cho chị Nguyễn Nữ Lệ N trực tiếp nuôi là phù hợp. Chị Nguyễn Nữ Lệ Như K1 yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh Trương Anh D có thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Nữ Lệ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4.]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 228; Điều 477, Điều 478, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật nhân và đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Nữ Lệ N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Nữ Lệ N ly hôn anh Trương Anh D.

2. Về con chung: Giao con chung Trương Khải N1, sinh ngày 16/5/2013; Trương Ngọc D1, sinh ngày 28/7/2025 và Trương Nhã K, sinh ngày 28/6/2020 cho chị Nguyễn Nữ Lệ N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Anh Trương Anh D có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Nữ Lệ Như K1 yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Nữ Lệ N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008482 ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 (02 bản);
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đức Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Trần Thị Thanh Tâm